

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **464/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 25 tháng 11 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 479/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Ông **Tạ H**, sinh năm 1972;
- Bà **Phạm T**, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 17/11 /2020, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

1. Về tình cảm: Ông **Tạ H** và bà **Phạm T** thuận tình ly hôn.
2. Về con chung: Ông **H** và bà **T** có hai con chung là **Tạ Tr**, sinh ngày 22/11/2000 và **Tạ D**, sinh ngày 30/12/2005. **Chị Tr** đã trưởng thành. Ông **H** và bà **T** thỏa thuận giao cháu **D** cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng. Ông **H** và bà **T** tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa giải quyết. Ông **H** và bà **T** có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung: Ông **H** và bà **T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Ông **H** và bà **T** không có nợ chung.
5. Về lệ phí: Ông **H** và bà **T** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ H và bà Phạm T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông H và bà T có hai con chung là Tạ Tr, sinh ngày 22/11/2000 và Tạ D, sinh ngày 30/12/2005. Chị Tr đã trưởng thành. Sau khi ly hôn ông H và bà T thỏa thuận giao cháu D cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H và bà T tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

1.4. Về tài sản chung: Ông H và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Ông H và bà T không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Ông H và bà T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu án lệ phí số AB/2015/0004002 ngày 12/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường N (Số 51/1999);
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan